

Số: 1041 / QĐ-TĐC

Hà Nội, ngày 11 tháng 6 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp Giấy chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng phù hợp

tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001: 2008 đối với cơ quan hành chính nhà nước

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

TỈNH LAI CHÂU

Số: 1236

ĐẾN

Ngày: 5/7/2012

TỔNG CỤC TRƯỞNG

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

Chuyển: VP

Căn cứ Quyết định số 104/2009/QĐ-TTg ngày 12/8/2009 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng và Quyết định số 46/2011/QĐ-TTg ngày 22/8/2011 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung Quyết định số 104/2009/QĐ-TTg;

Căn cứ Quyết định số 144/2006/QĐ-TTg ngày 20/6/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2000 vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước và Quyết định số 118/2009/QĐ-TTg ngày 30/9/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 144/2006/QĐ-TTg;

Căn cứ Thông tư số 01/2010/TT-BKHCN ngày 25/02/2010 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về hoạt động tư vấn, đánh giá và chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 đối với cơ quan hành chính nhà nước và Thông tư số 09/2011/TT-BKHCN ngày 30/6/2011 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định của Thông tư số 01/2010/TT-BKHCN;

Xét kết quả đánh giá của Văn phòng Chứng nhận chất lượng;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Đánh giá hợp chuẩn và hợp quy,

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 cho Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lai Châu đối với các lĩnh vực hoạt động trong phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này (Giấy chứng nhận số 0152/2012).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực 03 năm kể từ ngày ký.

Điều 3. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lai Châu, Văn phòng Chứng nhận chất lượng, Vụ Đánh giá hợp chuẩn và hợp quy chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT, HCHQ.

TỔNG CỤC TRƯỞNG



Ngô Quý Việt

No.	Name	Age	Sex	Religion	Profession	Address
1
2
3
4
5
6
7
8
9
10
11
12
13
14
15
16
17
18
19
20
21
22
23
24
25
26
27
28
29
30





PHỤ LỤC
Các lĩnh vực hoạt động của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lai Châu
được chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 11/2012/QĐ-TĐC ngày 11 tháng 6 năm 2012
của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng).

Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước và giải quyết thủ tục hành chính về tài nguyên và môi trường trong các hoạt động:

1. Thẩm định hồ sơ giao đất chưa được giải phóng mặt bằng đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài;
2. Thẩm định hồ sơ giao đất đã được giải phóng mặt bằng hoặc không phải giải phóng mặt bằng đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài;
3. Thẩm định hồ sơ thuê đất đã được giải phóng mặt bằng hoặc không phải giải phóng mặt bằng đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài;
4. Thẩm định hồ sơ thuê đất chưa được giải phóng mặt bằng đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài;
5. Cấp giấy phép khai thác khoáng sản;
6. Cấp giấy phép khai thác cát, sỏi lòng sông công suất khai thác không quá 5000m³/năm, thời gian không quá 6 tháng;
7. Cấp giấy phép khai thác khoáng sản không phải là vật liệu xây dựng thông thường và than bùn;
8. Cấp giấy phép khai thác khoáng sản là vật liệu xây dựng thông thường và than bùn;
9. Cấp giấy phép khai thác tận thu khoáng sản;
10. Cấp giấy phép khai thác vật liệu san lấp;
11. Cấp giấy phép khảo sát khoáng sản;
12. Cấp giấy phép thăm dò khoáng sản;
13. Gia hạn giấy phép chế biến khoáng sản;
14. Gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản;
15. Thẩm định báo cáo kết quả thăm dò trữ lượng khoáng sản;
16. Thẩm định hồ sơ đóng cửa mỏ;
17. Thẩm định, xét và phê duyệt trữ lượng khoáng sản;
18. Tiếp tục thực hiện quyền chế biến khoáng sản;
19. Tiếp tục thực hiện quyền khai thác khoáng sản;
20. Tiếp tục thực hiện quyền thăm dò khoáng sản;
21. Trả lại giấy phép chế biến khoáng sản;
22. Trả lại giấy phép khai thác tận thu khoáng sản;

- 23 Trả lại giấy phép khảo sát khoáng sản;
 - 24 Trả lại giấy phép thăm dò khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích thăm dò khoáng sản;
 - 25 Trả lại và trả lại một phần diện tích giấy phép khai thác khoáng sản;
 - 26 Cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất;
 - 27 Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt (trường hợp chưa có công trình khai thác nước)
 - 28 Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt (trường hợp công trình đang khai thác, sử dụng nước);
 - 29 Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất (đối với công trình có lưu lượng nhỏ hơn 200m³/ngày đêm);
 - 30 Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất (đối với trường hợp có lưu lượng nhỏ hơn 200m³/ngày đêm);
 - 31 Cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước (trường hợp chưa có công trình xả nước thải);
 - 32 Cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước (trường hợp đã có công trình xả nước thải);
 - 33 Cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất;
 - 34 Gia hạn giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất;
 - 35 Gia hạn giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt;
 - 36 Gia hạn giấy phép thăm dò nước dưới đất;
 - 37 Gia hạn giấy phép xả nước thải vào nguồn nước;
 - 38 Thay đổi thời hạn giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất;
 - 39 Thay đổi thời hạn giấy phép thăm dò nước dưới đất;
 - 40 Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất (trường hợp công trình có lưu lượng từ 200m³/ngày đêm trở lên);
 - 41 Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất (đối với công trình có lưu lượng từ 200m³/ngày đêm trở lên);
 - 42 Đăng ký hoạt động đo đạc bản đồ;
 - 43 Bổ sung nội dung đăng ký hoạt động đo đạc bản đồ;
 - 44 Thẩm định dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán về đo đạc bản đồ sử dụng nguồn kinh phí nhà nước;
 - 45 Tiếp công dân;
 - 46 Giải quyết khiếu nại tố cáo.
-